TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2024
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đực - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Trúc M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoài P trình bày: Vào năm 2005, anh có quen biết với chị Lê Thị Trúc M, sau thời gian tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cả hai cùng sống chung với gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chuyện tình cảm trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cải nhau, vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, anh và chị M đã không còn sống chung từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị M. Về nuôi con chung: Anh thống nhất giao con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, còn anh yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Trúc M trình bày: Vào năm 2005, chị và anh Nguyễn Hoài P cưới nhau, hôn nhân do cả hai tự tìm hiểu, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cả hai cùng sống chung với gia đình anh P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng khoảng 10 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chuyện tình cảm trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cải nhau, vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, anh P và chị đã không còn sống chung từ năm 2012 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được, nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh P. Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010; chị thống nhất giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản khai của cháu Nguyễn Văn T ngày 02 tháng 01 năm 2024 trình bày: Ba và mẹ ly hôn con ở với ba.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành

đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010 cho chị Lê Thị Trúc M được tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006 cho anh Nguyễn Hoài P tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: giữa anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M trình bày không có yêu cầu giải quyết, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài P và bị đơn chị Lê Thị Trúc M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M tuy sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2005 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

[4] Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng."*

[5] Do anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M là vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Trong trường hợp không đăng ký*

kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;...” và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M thỏa thuận được với nhau: Anh Nguyễn Hoài P được tiếp tục nuôi chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006; chị Lê Thị Trúc M được tiếp tục nuôi chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự và và cũng phú hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M,

2.1. Anh Nguyễn Hoài P được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006.

2.2. Chị Lê Thị Trúc M được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010.

2.3. Anh Nguyễn Hoài P và chị Lê Thị Trúc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoài P chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004604 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng